

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Lê Mạnh Hùng, Lê Thị Việt Nga và Doãn Nguyên Minh** - Thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong bối cảnh thực thi hiệp định RCEP. **Mã số: 162.IIEM.11** 3
Developing Vietnam's Agriculture Exports to China Market in The Entry Into Force of The RCEP Agreement
- 2. Lê Ngọc Danh và Ngô Thị Thanh Trúc** - Quản lý chuỗi cung ứng ngành hàng cua biển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. **Mã số: 162.ITrEM.11** 11
Supply chain management of mub crabs in the Mekong Delta
- 3. Nguyễn Văn Chiến** - Tác động của phát triển du lịch và tăng trưởng kinh tế lên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Đông Nam Á. **Mã số: 162.IDEco.11** 23
Impact of Tourism Development and Economic Growth on Foreign Direct Investment in Southeast Asia

QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 4. Nguyễn Quỳnh Trang** - Kế toán quản trị với việc ra quyết định tại các doanh nghiệp sản xuất cơ khí Việt Nam: Các yếu tố ảnh hưởng và tác động đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. **Mã số: 162.2BAcc.21** 32
Management Accounting for Decision - Making in Vietnamese Mechanical Manufacturing Enterprises: Factors Affecting and Impact on Firm Performance
- 5. Nguyễn Thị Ngọc Lan, Bùi Thị Ngọc và Nguyễn Thị Thanh Phương** - Mối quan hệ giữa lợi nhuận và dòng tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ. **Mã số: 162.2BAcc.21** 44
Relationship Between Profit and Cash Flows on Cash Flows Tatement

- 6. Nguyễn Thanh Phương và Đặng Thị Lan Phương** - Các yếu tố ảnh hưởng tỷ suất sinh lời trên tài sản của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. *Mã số: 162.2FiBa.21* 56
Factors Affecting Return on Assets of Commercial Banks in Vietnam
- 7. Đỗ Thị Vân Trang và Phan Thùy Dương** - Các yếu tố tác động đến rủi ro tài chính trong doanh nghiệp bất động sản: Đánh giá từ mô hình hồi quy phân vị. *Mã số: 162.2FiBa.21* 70
Factors affecting Financial risk in the real-estate companies: The quantile regression
- 8. Hoàng Văn Thành và Nguyễn Thị Huyền Ngân** - Tác động của quản trị truyền thông marketing đến kết quả bán hàng và kết quả thương hiệu: nghiên cứu trường hợp các khách sạn 4-5 sao trên địa bàn Hà Nội. *Mã số: 162.2TRMg.21* 79
Effect of Marketing Communication Management on Sales-Related Performance and Brand-Related Performance: A Case Study of 4 Star and 5 Star Hotels in Hanoi

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 9. Hồ Hữu Phương Chi, Quách Dương Tử và Nguyễn Tuấn Kiệt** - Covid-19 có ảnh hưởng đến phương thức thanh toán của khách hàng? bằng chứng từ Cần Thơ, Việt Nam. *Mã số: 162.3SMET.31* 92
Does Covid-19 Pandemic Affect Customers' Payment Method? Evidence From Can Tho, Vietnam
- 10. Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Ngọc Vinh Hạnh và Hoàng Tuấn Dũng** - Ảnh hưởng của sự bảo chứng của người nổi tiếng đến ý định mua của giới trẻ Việt Nam: nghiên cứu trường hợp thương hiệu điện thoại di động OPPO. *Mã số: 162.3BMkt.31* 103
The Effects of Celebrity Endorsement on Purchase Intention of Vietnamese Youth: The Case of Oppo Smartphone Brand

THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU NÔNG SẢN CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC TRONG BỐI CẢNH THỰC THI HIỆP ĐỊNH RCEP

Lê Mạnh Hùng
hunglm@dhd.edu.vn
Trường Đại học Công Đoàn
Lê Thị Việt Nga
vietngale@tmu.edu.vn
Trường Đại học Thương mại
Doãn Nguyên Minh
minhdn@tmu.edu.vn
Trường Đại học Thương mại

Ngày nhận: 14/12/2021

Ngày nhận lại: 08/1/2022

Ngày duyệt đăng: 12/01/2022

Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên ký kết Hiệp định RCEP, có hiệu lực từ 1/1/2022. Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu nông sản lớn của Việt Nam về kim ngạch và cũng là thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam trong khối RCEP. Tuy nhiên, xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường này trong những năm gần đây có dấu hiệu giảm. Vì vậy, bài viết nghiên cứu về thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc và đánh giá tác động của các biện pháp thuế quan, phi thuế quan của Trung Quốc đối với xuất khẩu nông sản của Việt Nam dựa trên việc sử dụng mô hình trọng lực và phương pháp ước lượng PPML để có cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong bối cảnh thực thi hiệp định RCEP. Kết quả nghiên cứu cho thấy thuế quan và các biện pháp phi thuế như TBT, SPS của Trung Quốc có ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam.

Từ khóa: Xuất khẩu nông sản, Thị trường Trung Quốc, RCEP

JEL Classifications: Q13, Q17, Q18

1. Giới thiệu

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) với 15 nước tham gia (bao gồm 10 nước ASEAN là Brunei, Malaysia, Singapore, Việt Nam, Campuchia, Indonesia, Lào, Myanmar, Philippines, Thái Lan và 5 đối tác của khối này là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand) chính thức có hiệu lực. RCEP được đánh giá là một hiệp định mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam bởi đây là khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới với quy mô dân số khoảng 2,2 tỷ người, GDP đạt khoảng 26,2 nghìn tỷ USD, chiếm khoảng 30% GDP toàn cầu. Tham gia RCEP, hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam không

chỉ được hưởng ưu đãi về thuế quan mà còn được hưởng lợi ích từ những quy định hài hòa hóa quy tắc xuất xứ và tạo thuận lợi thương mại.

Theo thống kê của Bộ NN&PTNT, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc giai đoạn 2010 - 2020 đạt bình quân 14,3%/năm. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản sang thị trường Trung Quốc bình quân chiếm khoảng 27% tổng kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của cả nước và chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa các loại của Việt Nam sang thị trường này. Trong khu vực RCEP, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam.

Mặc dù RCEP mang lại cơ hội cho hoạt động xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, song xuất khẩu nhóm hàng này vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có những thách thức trong việc cạnh tranh với hàng nông sản của các quốc gia khác và thách thức trong việc đáp ứng những quy định ngày càng trở nên nghiêm ngặt hơn của thị trường Trung Quốc. Trong khoảng 5 năm gần đây, xuất khẩu một số mặt hàng nông sản như gạo, rau quả, chè... sang thị trường này có dấu hiệu giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng như do những quy định của Trung Quốc đối với nông sản nhập khẩu.

Bởi vậy, nghiên cứu về những tác động của các quy định của Trung Quốc đối với xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam nhằm đề xuất những kiến nghị thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong những năm tới đây, đặc biệt trong bối cảnh thực thi Hiệp định RCEP là cần thiết và có ý nghĩa thực tế. Bài viết sử dụng số liệu thống kê và dữ liệu của Tổng cục hải quan, Bộ Công thương để phân tích, mô tả về thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc, những quy định của Trung Quốc ảnh hưởng xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Ngoài ra, bài viết sử dụng mô hình trọng lực, phương pháp ước lượng PPML và các số liệu thống kê của WTO, UNC-TAD,... để đánh giá về tác động của những quy định thuế quan và phi thuế quan của Trung Quốc đối với xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Căn cứ vào thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, những quy định của Trung Quốc đối với hàng nông sản và kết quả sử dụng mô hình trọng lực để đánh giá tác động của các quy định từ thị trường Trung Quốc đối với hàng nông sản Việt Nam, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong thời gian tới, khi cả 2 nước thực thi Hiệp định RCEP.

2. Tổng quan nghiên cứu

Hàng nông sản là nhóm hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự an toàn của con người; ảnh hưởng đến đời sống động vật, thực vật. Ngoài ra, quá trình nuôi, trồng, chế biến, bảo quản, đóng gói, phân phối hàng nông sản có thể ảnh hưởng đến môi

trường. Bởi vậy, nhiều quốc gia xây dựng các quy định kỹ thuật, các quy định về các biện pháp vệ sinh dịch tễ nhằm kiểm soát chất lượng của hàng nông sản, ngăn chặn sự thâm nhập và lan truyền của dịch bệnh và thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người, đời sống của động vật, thực vật. Cũng chính vì lẽ đó, xuất khẩu hàng nông sản thường bị ảnh hưởng bởi các biện pháp kỹ thuật (TBT) và vệ sinh dịch tễ (SPS) của các nước nhập khẩu, bên cạnh các quy định về thuế quan, phòng vệ thương mại hay các quy định về hạn ngạch, giấy phép. Theo thống kê của UNC-TAD, khoảng 90%, thậm chí ở nhiều quốc gia có đến 100% hàng nông sản nhập khẩu chịu sự kiểm soát của các quy định về kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ. Thống kê của WTO cho thấy nông sản là nhóm hàng chịu ảnh hưởng bởi các biện pháp SPS và TBT nhiều nhất, bên cạnh đó là các biện pháp chống bán phá giá, tự vệ đặc biệt, trợ cấp xuất khẩu. Tính đến hết tháng 12 năm 2021, những nhóm hàng nông sản chịu ảnh hưởng bởi số lượng các biện pháp phi thuế nhiều nhất như: nhóm hàng động vật và các sản phẩm từ động vật chịu ảnh hưởng bởi 6685 biện pháp SPS và 2267 biện pháp TBT, 484 biện pháp tự vệ đặc biệt, 300 biện pháp hạn chế số lượng, 103 biện pháp trợ cấp xuất khẩu; nhóm hàng rau củ quả chịu ảnh hưởng bởi 6143 biện pháp SPS và 2984 biện pháp TBT, 285 biện pháp tự vệ đặc biệt, 222 biện pháp hạn chế số lượng và 163 biện pháp trợ cấp xuất khẩu; nhóm hàng thực phẩm, đồ uống có cồn, thuốc lá chịu ảnh hưởng bởi 3435 biện pháp SPS, 4742 biện pháp TBT, 54 biện pháp chống bán phá giá, 423 biện pháp tự vệ đặc biệt, 493 biện pháp hạn chế số lượng và 125 biện pháp trợ cấp xuất khẩu¹. Qua đó cho thấy TBT, SPS, những biện pháp hạn chế số lượng đang là những biện pháp được sử dụng nhiều hơn cả đối với hàng nông sản. Có lẽ đó là lý do tại sao nhiều tác giả ở trong nước và ở ngoài nước nghiên cứu về ảnh hưởng của các biện pháp phi thuế nói chung, biện pháp kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ nói riêng đến xuất khẩu hàng nông sản nhằm đưa ra khuyến nghị đối với nước xuất khẩu trong việc đáp ứng các quy định của nước nhập khẩu để thúc đẩy xuất khẩu.

1. <http://i-tip.wto.org/goods/Forms/ProductViewNew.aspx?mode=modify&action=search>, truy cập ngày 2/1/2022

Anne-Célia Disdie và các cộng sự (2008) cho rằng xuất khẩu nông sản của các nước đang và chậm phát triển tới các nước OECD đang giảm đáng kể do ảnh hưởng của các biện pháp TBT và SPS. Đặc biệt, xuất khẩu nông sản bị ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn bởi những biện pháp này khi xuất khẩu sang thị trường các nước EU. Trong khi EU thông báo họ sử dụng các biện pháp TBT và SPS với số lượng ít hơn so với các nước OECD (trừ Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ) nhưng chính những biện pháp đó của EU ảnh hưởng đến thương mại hàng nông sản với mức độ lớn hơn so với các biện pháp của các nước OECD. Thực tế, các nước phát triển có xu hướng sử dụng các biện pháp kỹ thuật khắt khe hơn, với yêu cầu cao hơn so với các nước đang phát triển, vì vậy hàng nông sản được xuất khẩu từ nước đang phát triển tới nước phát triển gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong việc thâm nhập thị trường (Yinguo Dong & Yue Zhu, 2015). Tính bình quân, giá trị nhập khẩu của hàng hóa có thể giảm khoảng 12% trong đó giá trị nhập khẩu hàng nông sản có thể giảm 8,42% nếu thực hiện ít nhất một rào cản phi thuế và giá trị thương mại song phương bình quân hàng năm giảm khoảng 11% nếu thực hiện ít nhất một rào cản phi thuế. Biện pháp trợ cấp gây hạn chế thương mại ở mức ít nhất, trong khi các biện pháp TBT, SPS có thể làm giảm bình quân 10% giá trị thương mại (Erdal Yalcin, Gabriel Felbermayr, Luisa Kinzius, 2017). Một số nghiên cứu khác sử dụng mô hình trọng lực để đánh giá tác động của các biện pháp phi thuế, điển hình là biện pháp kỹ thuật và vệ sinh dịch tễ, cũng cho thấy những tác động không tích cực của các biện pháp phi thuế đến hoạt động thương mại quốc tế. Chẳng hạn, nghiên cứu của Jiang Ling (2013) chỉ ra rằng những tiêu chuẩn giới hạn thuốc trừ sâu đối với sản phẩm rau của Nhật, Mỹ, EU đã làm hạn chế kim ngạch xuất khẩu rau của Trung Quốc. Dư lượng thuốc trừ sâu bị hạn chế thêm 10% thì làm giảm 4,16% giá trị kim ngạch xuất khẩu rau của nước này. Tuy nhiên, tác giả khẳng định đó chỉ là tác động tiêu cực trong trước mắt và đề xuất một trong những giải pháp để thúc đẩy xuất khẩu rau là Trung Quốc cần tăng cường xây dựng các tiêu chuẩn đối với rau, nâng cao tỷ lệ hài hòa hóa với tiêu chuẩn quốc tế,... Nghiên cứu của Qianhui Gao và các cộng sự (2018) cũng cho thấy những biện pháp kỹ thuật của Nhật bản (đặc biệt việc sử dụng “hệ thống danh sách tích cực” (tiếng Anh là “the positive list sys-

tem”, là danh mục những hóa chất nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp cần phải được kiểm tra nhằm đảm bảo ngăn chặn việc sử dụng hóa chất độc hại trong sản phẩm nông nghiệp) đã làm giảm đáng kể xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường Nhật Bản. Nghiên cứu gần đây của Lê Thị Việt Nga và các cộng sự (2021) cũng cho thấy thuế quan và các quy định về kỹ thuật của thị trường Hoa Kỳ có ảnh hưởng đáng kể đến xuất khẩu nông sản và thủy sản của Việt Nam, trong khi các quy định về vệ sinh dịch tễ không có tác động đáng kể. Tuy nhiên, một số nghiên cứu cho thấy các quy định khắt khe của nước nhập khẩu có tác động tích cực cho nước xuất khẩu. Điển hình như Jiang Ling (2013) đã nghiên cứu bằng phương pháp định lượng và kết luận rằng về lâu dài chính những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về giới hạn thuốc trừ sâu của Nhật Bản, Mỹ, EU đối với rau cũng có tác động tích cực đối với xuất khẩu, buộc nhà xuất khẩu phải tuân thủ, khi đáp ứng được các tiêu chuẩn này thì giá trị xuất khẩu rau của Trung Quốc được nâng lên, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm được nâng lên. Hay trong một nghiên cứu khác của Jacob Wood và các cộng sự (2017) cho thấy trong khi các biện pháp SPS của Trung Quốc có tác động tiêu cực, hạn chế xuất khẩu nông sản từ Nhật Bản và Mỹ thì những biện pháp này lại có tác động tích cực, thúc đẩy xuất khẩu nông sản từ Hàn Quốc và New Zealand.

Hiệp định RCEP là một Hiệp định mới được ký kết và có hiệu lực nên các nghiên cứu liên quan tác động của hiệp định này chưa nhiều. Ở trong nước có một số ít nghiên cứu được công bố như nghiên cứu của Từ Thúy Anh và các cộng sự (2017) sử dụng mô hình trọng lực để đánh giá về tác động kinh tế tiềm năng của Hiệp định RCEP đến ngành ô tô trong nước cho thấy thuế quan không có ảnh hưởng lớn đến nhập khẩu ô tô vào Việt Nam, các quy định kỹ thuật nghiêm ngặt hơn cũng không làm giảm kim ngạch nhập khẩu ô tô vào Việt Nam. Tuy nhiên, với mục tiêu đánh giá tác động của giảm thuế theo Hiệp định RCEP đối với xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường các nước thành viên của RCEP, Nguyễn Tiến Dũng (2018) cũng sử dụng mô hình trọng lực, phương pháp ước lượng PPML và cho thấy các ưu đãi thuế quan của hiệp định này không có tác động thúc đẩy đối với xuất khẩu nông sản nhưng chúng có tác động tích cực đối với xuất khẩu hàng may mặc và giày dép. Dường như chưa có nghiên cứu về tác

động của việc thực thi RCEP đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam cũng như chưa có nghiên cứu nào về chính sách thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong bối cảnh thực thi Hiệp định RCEP. Vì vậy, bài viết này được coi là nghiên cứu có ý nghĩa bổ sung vào khoảng trống nghiên cứu đó.

3. Thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc và những quy định của Trung Quốc ảnh hưởng xuất khẩu nông sản của Việt Nam

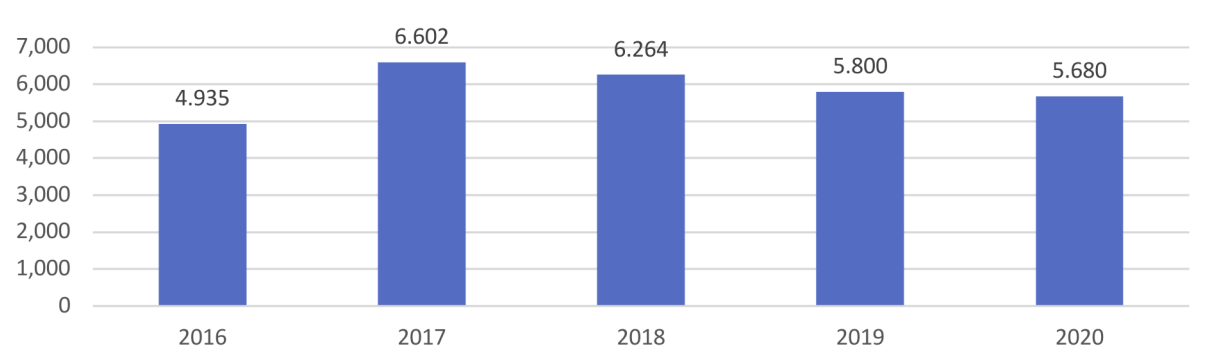
3.1. Thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc

Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu của Bộ Công thương, xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong những năm gần đây không ổn định và có chiều hướng giảm (xem Biểu đồ 3.1. dưới đây).

2016 và là thị trường lớn nhất của Việt Nam về xuất khẩu cao su, rau quả và sắn, đứng thứ 3 về hạt điều. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc liên tục giảm. Xuất khẩu nông sản năm 2018 chỉ đạt 6,264 tỷ USD, năm 2020 giảm còn 5,68 tỷ USD. Trong đó, nhiều mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn đều sụt giảm như: gạo, cao su, sắn, hạt điều (giảm vào năm 2018), rau quả, cà phê, chè (giảm vào năm 2019). Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu gạo, cao su, các loại sắn có tăng lên song không đủ bù đắp cho mức sụt giảm của các mặt hàng khác như rau quả, hạt điều, cà phê, chè...

Nguyên nhân cơ bản của việc suy giảm kim ngạch xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc trong những năm gần đây là do ảnh hưởng của Covid-19 đến mọi hoạt động trong cuộc sống của người dân, việc thực hiện hiện các biện pháp ứng

(Đơn vị: triệu USD)



Nguồn: Bộ Công thương, Báo cáo xuất nhập khẩu các năm 2016-2020

Biểu đồ 3.1. Kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc giai đoạn 2016-2020

Năm 2016, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam về xuất khẩu nông sản với tỷ trọng xuất khẩu nông sản chiếm 25,4% tổng kim ngạch của cả nước, đồng thời là thị trường đứng thứ 1 về kim ngạch xuất khẩu cao su (đạt 994 triệu USD, rau quả (1,74 tỷ USD) và sắn các loại (đạt 868,4 triệu USD), đứng thứ 4 về chè, đứng thứ 9 về cà phê và là thị trường xuất khẩu của một số mặt hàng nông sản khác như gạo, cà phê, cao su... Năm 2017, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch khoảng 6,6 tỷ USD, tăng khoảng 1,7 tỷ USD so với năm

phổ với đại dịch Covid-19 của chính phủ Trung Quốc, cũng như việc gia tăng và thắt chặt hơn các quy định về truy suất nguồn gốc xuất xứ, các quy định kỹ thuật và vệ sinh an toàn thực phẩm của thị trường này. Những thay đổi trong chính sách quản lý hàng nông sản nhập khẩu của Trung Quốc bằng các biện pháp phi thuế quan vẫn đang tiếp tục tạo ra khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Tính đến hết năm 2021, Việt Nam mới có 9 loại trái cây được phép xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc, gồm: thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối,

xoài, mít, chôm chôm và măng cụt. Các loại trái cây còn lại chủ yếu xuất khẩu vào Trung Quốc theo hình thức tiểu ngạch (hình thức mua bán qua biên giới), dẫn đến phụ thuộc gần như 100% vào các cửa khẩu phụ, lối mở, trong khi đây là những điểm đang chịu sự kiểm soát dịch Covid-19 chặt chẽ từ phía Trung Quốc, dẫn đến tình trạng thường xuyên bị dừng thông quan.

3.2. Những quy định của Trung Quốc ảnh hưởng xuất khẩu nông sản của Việt Nam

a/ Quy định về thuế quan

Theo Báo cáo về thuế quan của WTO (World tariff profile) được công bố hàng năm, Thuế MFN bình quân của Trung Quốc đối với nhóm hàng nông sản vào năm 2016 là 15,6% và đã giảm xuống còn 13,8% vào năm 2020, trong đó tỷ lệ mặt hàng nông sản chịu mức thuế suất MFN trong khoảng 10 - 25% cũng giảm từ 76% vào năm 2016 xuống còn 70% vào năm 2020.

Năm 2020, mức thuế MFN đối với đường và bánh mứt kẹo là 28,7%, đối với đồ uống và thuốc lá nhập khẩu vào Trung Quốc là 18%, các mặt hàng nông sản như ngũ cốc, những sản phẩm từ động vật, trái cây và rau cũng có mức thuế quan tương đối cao, lần lượt ở mức 19,5%, 13,2%, 12,2%. Các sản

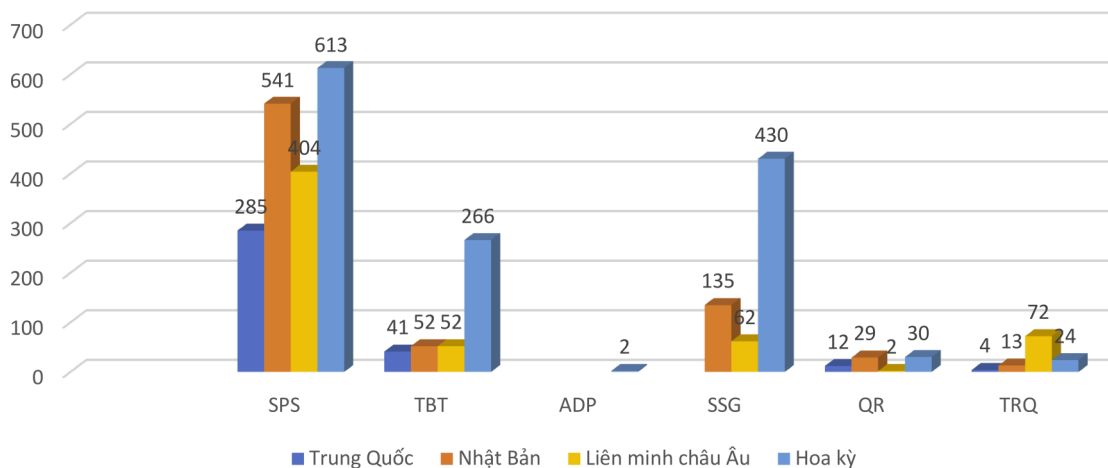
phẩm chất béo, dầu ăn, hạt lấy tinh dầu có thuế suất nhập khẩu khoảng 10%.

b/ Các quy định về biện pháp phi thuế quan

Theo UNCTAD², 100% hàng nông sản nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc phải chịu sự quản lý bởi các biện pháp phi thuế quan, điển hình là các biện pháp TBT và SPS.

Về số lượng các biện pháp phi thuế được sử dụng đối với hàng nông sản nhập khẩu từ Việt Nam, số liệu thống kê của WTO cho thấy Hoa kỳ là thị trường sử dụng các biện pháp TBT, SPS, ADP, SSG, QR nhiều hơn so với các thị trường EU, Nhật Bản, Trung Quốc với số lượng tương ứng của các biện pháp đó là 613, 266, 2, 430, và 30. Nhật Bản là thị trường đứng thứ 2 về số lượng các biện pháp TBT, SPS, SSG đối với hàng nông sản từ Việt Nam. Trong khi EU là thị trường đứng thứ 3 nhưng là thị trường sử dụng biện pháp hạn ngạch thuế quan nhiều nhất so với 3 thị trường còn lại. Trung Quốc chú trọng sử dụng các biện pháp SPS, TBT hơn các biện pháp khác. Đặc biệt, chưa có biện pháp ADP và SSG nào của Trung Quốc đối với nông sản nhập khẩu từ Việt Nam. (Biểu đồ 3.2)

Như vậy, nông sản là sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sự an toàn của con người,



Nguồn: <http://i-tip.wto.org/goods/Forms/MemberView.aspx?mode=modify&action=search>, cập nhật ngày 15/1/2022

Biểu đồ 3.2. Số lượng các biện pháp phi thuế của Trung Quốc so với một số thị trường khác đối với hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam

2. <https://unctad.org/topic/trade-analysis/non-tariff-measures>, truy cập ngày 5/1/2022

đời sống động thực vật, môi trường nên luôn được các quốc gia kiểm soát chặt chẽ bởi những quy định TBT, SPS. Bên cạnh đó, đây cũng là nhóm hàng nhạy cảm, có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người nông dân, doanh nghiệp trong nước nên có một số mặt hàng được áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt (SSG), đặc biệt những mặt hàng có lộ trình giảm thuế mạnh. Để hiểu rõ hơn về thực trạng sử dụng các biện pháp phi thuế đối với hàng nông sản ở Trung Quốc, dưới đây bài viết chia sẻ một số thông tin về biện pháp phi thuế quan điển hình ở Trung Quốc đang ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam.

Về các biện pháp TBT, Trung Quốc đưa ra các quy chuẩn kỹ thuật và các thủ tục đánh giá sự phù hợp được điều chỉnh bởi nhiều luật và quy định khác nhau, bao gồm: Luật tiêu chuẩn; Luật về chất lượng và an toàn sản phẩm nông nghiệp; Luật về chất lượng sản phẩm; Luật về bảo hộ quyền và lợi ích của người tiêu dùng. Đối với quy định về nhãn mác, Trung Quốc quy định tất cả các sản phẩm nhập khẩu bán ở thị trường này phải có nhãn tiếng Trung Quốc, thể hiện rõ loại thực phẩm, thương hiệu, địa chỉ của nhà sản xuất, nước xuất xứ, thành phần, ngày chế biến và ngày hết hạn.

Ngoài một số quy định theo thông lệ quốc tế, gần đây Trung Quốc cũng đưa ra một số yêu cầu riêng biệt, siết chặt việc thực thi các quy định đã ban hành trước đây đối với nông thủy sản nhập khẩu. Cụ thể, chỉ định cửa khẩu nhập khẩu, bao gồm cửa khẩu đường bộ, hàng không và đường thủy đối với các mặt hàng cụ thể như trái cây, thủy sản, lương thực... hay tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với nông thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó có Việt Nam.

Về biện pháp SPS, Hải quan Trung Quốc áp dụng một số qui định kiểm dịch thực vật đối với quả tươi nhập khẩu như: phải cung cấp thông tin vùng trồng, biện pháp vận chuyển, hàng hóa phải được bao gói, dán nhãn đầy đủ... Cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch Trung Quốc công bố rộng rãi và cập nhật trên website của mình danh mục trái cây được Trung Quốc cho phép nhập khẩu.

Theo Văn phòng SPS Việt Nam, để đảm bảo yêu cầu về an toàn thực phẩm, Trung Quốc đã ban hành Tiêu chuẩn mới GB 2763-2021, quy định 10.092 mức giới hạn dư lượng tối đa, với 564 loại thuốc bảo vệ thực vật. So với tiêu chuẩn GB2763-2019, số

lượng loại thuốc bảo vệ thực phẩm trong tiêu chuẩn mới tăng 81 loại, tăng 16,7%; giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật 2.985 loại, tăng 42%. Ngoài ra, vào ngày 14-4-2021, Tổng cục Hải quan Trung Quốc ban hành Lệnh số 248 “Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài” và Lệnh số 249 về “Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu” có hiệu lực từ ngày 1/1/2022 và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc.

4. Đánh giá tác động của thuế quan và các biện pháp phi thuế quan đối với xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung quốc

4.1. Mô hình nghiên cứu và dữ liệu

a/ Mô hình sử dụng

Với mục tiêu đánh giá tác động của các biện pháp phi thuế lên xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, nhóm tác giả lựa chọn sử dụng mô hình trọng lực cấu trúc (structural gravity). Cụ thể, mô hình nghiên cứu trong bài sẽ ở dạng log tuyến tính như sau:

$$\ln X_{VN,j;t} = \ln GDP_{j,t} + \ln GDP_{VN,t} + (1 - \sigma) \ln \pi_{VN,j;t} - (1 - \sigma) \ln P_{(j,t)} + \varepsilon_{VN,j;t}$$

Với $X_{ij;t}$ là kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam (quốc gia i) sang Trung Quốc (quốc gia j) trong khoảng thời gian t; $GDP_{i,t}$ và $GDP_{j,t}$ là tổng sản phẩm nội địa của Việt Nam và Trung Quốc trong khoảng thời gian t; $\pi_{(VN,t)}$ và $P_{(j,t)}$ đại diện cho chỉ số cản trở thương mại đa phương của Việt Nam và quốc gia nhập khẩu; $t_{VN,j;t}$ đại diện cho chi phí thương mại và cụ thể hơn trong trường hợp này là chi phí xuất khẩu của Việt Nam sang các quốc gia nhập khẩu và được thể hiện qua phương trình cụ thể là

$$(1 - \sigma) \ln t_{VN,j;t} = \beta_1 T_{VN,j,t} + \beta_2 NTM_{VN,j,t}$$

$T_{VN,j,t}$ là mức thuế quan nhập khẩu áp dụng mà quốc gia j áp dụng lên mặt hàng nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc trong khoảng thời gian t; $NTM_{VN,j,t}$ là vector bao gồm các biện pháp phi thuế được áp dụng lên nông sản Việt Nam của quốc gia nhập khẩu j, cụ thể

$$NTM_{VN,j,t} = TBT_{VN,j,t} + SPS_{VN,j,t} + CV_{VN,j,t} + QR_{VN,j,t} + SG_{VN,j,t} + AD_{VN,j,t} + ES_{VN,j,t}$$

Với TBT là các hàng rào kỹ thuật, SPS là các biện pháp vệ sinh dịch tễ, CV (Countervailing) là các biện pháp chống trợ cấp, QR (Quantitative Restriction) là các biện pháp hạn chế định lượng, SG (Safeguard) là

các biện pháp phòng vệ, AD (Anti-dumping) là các biện pháp chống bán phá giá, ES (Export Subsidy) là các biện pháp trợ cấp xuất khẩu).

Bài viết tập trung vào nghiên cứu thương mại nông sản song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc, do đó, các biến thông thường xuất hiện thể hiện chi phí như khoảng cách, ngôn ngữ, biên giới sẽ được loại bỏ do sự cố định về giá trị trong khoảng thời gian nghiên cứu.

b/ Phương pháp ước lượng

Bài viết sử dụng phương pháp ước lượng PPML (Poisson Pseudo Maximum Likelihood) đề xuất bởi Silva, Tenreyro (2006) nhằm giải quyết những vấn đề nội hàm của mô hình trọng lực như dòng thương mại bằng 0, phương sai sai số thay đổi và từ đó đưa ra kết quả đáng tin cậy hơn. Ngoài ra, bài nghiên cứu đồng thời sử dụng tác động cố định (fixed effect) nhằm tính đến các tác động của thời gian đến kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc.

Phương pháp ước lượng PPML cho phép biến phụ thuộc của mô hình ở dạng tuyến tính. Cụ thể phương trình trọng lực dưới ước lượng PPML sẽ ở dạng:

$$X_{VN,j,t} = \ln GDP_{j,t} + \ln GDP_{VN,t} + (1 - \sigma) \ln \tau_{VN,j,t} - (1 - \sigma) \ln \tau_{(VN,t)} - (1 - \sigma) \ln P_{(j,t)} + \varepsilon_{VN,j,t}$$

c/ Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu sử dụng trong mô hình bao gồm: kim ngạch xuất khẩu nông sản từ Việt Nam sang thị trường Trung Quốc theo mã HS 4 số trong giai đoạn 19 năm từ 2000 đến 2019 được thu thập từ cơ sở dữ liệu của COMTRADE. Dữ liệu liên quan đến GDP Việt Nam và GDP Trung Quốc được thu thập từ nguồn dữ liệu Chỉ Số phát triển thế giới (World Development Indicators-WDI) của Ngân hàng thế giới World Bank. Dữ liệu về thuế quan và các biện pháp phi thuế quan được thu thập từ nguồn dữ liệu thuế quan của WTO.

4.2. Kết quả nghiên cứu

Bảng dưới đây miêu tả kết quả của mô hình trọng lực sử dụng dữ liệu thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc. Có thể nhận thấy, độ lớn nền kinh tế Việt Nam và Trung Quốc có ảnh hưởng đáng kể lên xuất khẩu nông sản giữa hai quốc gia. Cụ thể, trung bình, nếu GDP Việt Nam tăng 1%, kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Trung Quốc sẽ tăng 19.68%, và nếu GDP Trung Quốc tăng 1%, kim

ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Trung Quốc sẽ tăng 15.88%. Kết quả trên cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam chú trọng xuất khẩu mặt hàng nông sản sang thị trường Trung Quốc và mức độ quan trọng của thị trường Trung Quốc đối với xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Khác với thị trường Hoa Kỳ và EU, thị trường Trung Quốc tuy có nhu cầu cao nhưng tương đối tương đồng với Việt Nam, cũng như có khoảng cách địa lý gần, thuận tiện cho thương mại, do đó, các doanh nghiệp Việt Nam có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường này. Vì vậy, khi thị trường Trung Quốc mở rộng, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường này đồng thời tăng. Ngoài ra, có thể thấy, thương mại nông sản giữa Việt Nam và Trung Quốc còn bị ảnh hưởng bởi khả năng sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam.

Bảng 4.1: Kết quả mô hình trọng lực ảnh hưởng của các biện pháp phi thuế lên xuất khẩu nông sản giữa Việt Nam và Trung Quốc

Biến độc lập	PPML (1)	PPML (2)
lnGDP _{VN}	19.68 (0.018)	
lnGDP _{CN}	15.88 (0.018)	
Ln(1+Tariff)	-.037 (0.017)	-.0432 0.013
TBT	-.082 0.004	-.3077 (0.001)
SPS	-.305 (0.000)	-.079 (0.000)
CV		
QR		
Fixed effect (Expoter-time)	Không	Có

Chú thích: Cột (1) và (2) thể hiện kết quả của phương pháp ước lượng PPML lần lượt được kết hợp với mô hình tác động cố định (fixed effect). P-value của các kết quả được thể hiện trong ngoặc đơn.

Xét các biến liên quan đến rào cản thương mại,

tham số của biến thuế quan cho thấy tác động ngược chiều và có ý nghĩa thống kê giữa mức thuế quan và kim ngạch xuất khẩu nông sản. Cụ thể, trung bình, nếu mức thuế quan Trung Quốc áp dụng lên Việt nam tăng 1%, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt nam sẽ giảm 0.03%, tác động này tăng lên 0.04% nếu các tác động cố định được tính tới. Có thể thấy, tuy không sâu sắc, nhưng mức thuế quan của Trung Quốc có gây ảnh hưởng tiêu cực lên xuất khẩu nông sản của Việt Nam.

Các biện pháp phi thuế được Trung Quốc áp dụng cũng có ảnh hưởng đáng kể lên thương mại nông sản giữa hai quốc gia. Kết quả cho thấy, trung bình, nếu Trung Quốc áp dụng thêm 1 biện pháp TBT, kim ngạch xuất khẩu Việt Nam sẽ giảm 0.082%. Nếu Trung Quốc áp dụng thêm 1 biện pháp SPS, kim ngạch xuất khẩu Việt nam sẽ giảm -0.3%.

5. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong thời gian tới

Để tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản sang thị trường Trung Quốc, tận dụng tốt những cơ hội từ Hiệp định RCEP, Chính phủ, các cơ quan Bộ ngành, các doanh nghiệp, hiệp hội, hộ nông dân cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

- Thường xuyên nghiên cứu và cập nhật thông tin về thị trường Trung Quốc, bao gồm các thông tin về chủ trương, chính sách và những quy định mới của Trung Quốc, thói quen tiêu dùng của người Trung Quốc, ... để có biện pháp thích ứng kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động tập huấn, phổ biến thông tin về chính sách, quy định nhập khẩu nông sản của Trung Quốc cho các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam nhằm chủ động tổ chức sản xuất và có kế hoạch kinh doanh, xuất khẩu đáp ứng đúng nhu cầu và quy định của thị trường.

- Chuyển dịch phương thức sản xuất từ sản xuất nhỏ, phân tán sang sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả từ nuôi trồng đến thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, tiêu thụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm, giúp người tiêu dùng Trung Quốc nhận biết và lựa chọn mua sản phẩm của Việt Nam. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Thương vụ, Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Quốc để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam quảng bá sản phẩm nông sản của Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đàm phán với các cơ quan hữu quan phía Trung Quốc nhằm mở rộng danh mục sản phẩm nông sản cũng như bổ sung danh sách doanh nghiệp Việt Nam được phép xuất khẩu sang thị trường này. Trong đó có các sản phẩm lợi thế của Việt Nam như: bưởi, chanh leo, bơ, na, roi, dứa, thảo quả, sầu riêng, dứa.

- Tăng cường các hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp của 2 nước, chuyên dịch xuất khẩu theo hình thức mua bán qua biên giới sang xuất khẩu chính ngạch. Để thực hiện xuất khẩu chính ngạch, các doanh nghiệp cần tiếp tục củng cố chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, đáp ứng những quy định đang được chú trọng như: mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc xuất xứ, kỹ thuật và phương pháp trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản; bao bì và ghi nhãn, kiểm dịch, cũng như những quy định về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

Như vậy, xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đang gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, do những quy định mới có tính nghiêm ngặt hơn của Trung Quốc. Các quy định về thuế quan và các biện pháp kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ của Trung Quốc có ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Từ năm 2022, thực hiện Hiệp định RCEP mở ra nhiều cơ hội cho hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào khu vực này nói chung và thị trường Trung Quốc nói riêng nhờ những ưu đãi về thuế quan và các quy định về hài hòa hóa quy tắc xuất xứ, về tạo thuận lợi thương mại, ... Tuy nhiên, để được hưởng những lợi ích có thể có từ Hiệp định này, đòi hỏi Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, các hiệp hội, hộ nông dân cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm đáp ứng những quy định khắt khe của thị trường này. ♦

Tài liệu tham khảo

1. Anne-Célia Disdier, Disdiera Lionel Fontagné, Mondher Mimouni (2008), *The Impact of Regulations on Agricultural Trade: Evidence from the SPS and TBT Agreements*. American Agricultural Economics Association
2. Erdal Yalcin, Gabriel Felbermayr, Luisa Kinzius (2017), *Hidden Protectionism: Non-Tariff Barriers and Implications for International Trade*, Study on Behalf of the Bertelsmann Foundation.
3. European Parliament, Policy Department for External Relations (2021), *Short overview of the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP)*,
4. Hội đồng kinh doanh Đông Á (2021), *Diễn giải và Tận dụng Hiệp định RCEP*
5. Jiang Ling (2013), *Measurement of the Impacts of the Technical Barriers to Trade on Vegetable Export of China: An Empirical Study Based on the Gravity Model*, International Business and management.
6. Jacob Wood, Jie Wu, Jiling Li (2017), *The Economic Impact of SPS Measures on Agricultural Exports to China: An Empirical Analysis Using the PPML Method*.
7. Le Thi Viet Nga, D. N., & Minh, D. P. A. (2021). *Assessing The Impact of Us'non-Tariff Measures on Vietnam's Agriculture And Fisheries Export: A Gravity Model Analysis*. PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology, 18(17), 689-699.
8. Nguyễn Thu Trang (2016), *Thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại – góc nhìn của doanh nghiệp, tài liệu hội thảo về “Tổng kết thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại và đề xuất giải pháp hoàn thiện”*
9. Qianhui Gao, Shoichi Ito, Hisamitsu Saito (2018), *Measuring Japan's technical barriers to trade based on the China's fruit exports to Japan*, Agri&Econ.
10. Từ Thúy Anh, Lê Minh Ngọc (2017), *An Assessment of the Potential Economic Impacts of*

RCEP on Vietnam Automobile Sector, World trade Institutes, Working Paper No. 05/2017

11. Tien WTO, *Các Báo cáo về thuế quan* (World Tariff Profile) từ năm 2016-2020

12. Dzung Nguyen (2018), *Do trade agreements increase Vietnam's exports to RCEP markets?*, Crawford School of Public Policy, The Australian National University and John Wiley & Sons Australia, Ltd., Asian – Pacific economic literature

Summary

Vietnam and China are members of the RCEP Agreement that comes into effect on 1 January, 2022. China is one of Vietnam's largest agricultural export markets in terms of import-export turnover. Moreover, China remains largest consumer of Vietnam's agricultural products in the RCEP bloc. However, there is a significant decrease in the export to the Chinese market in recent years. Thus, the study addresses the reality of Vietnam's agricultural export to the Chinese market and assesses the impacts of China's tariff and non-tariff measures on Vietnam's agricultural exports by the gravity model and PPML method. Therefore, the research would propose various solutions in order to promote the Vietnam's agricultural products to the Chinese market when RCEP agreement enters into force. The results of the research would show that tariffs and non-tariff measures such as China's TBT and SPS have a negative impact on Vietnam's agricultural exports.